

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LIZEN kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**1. Đánh giá tổng quan hoạt động doanh nghiệp**

Năm 2025 là năm cuối nhiệm kỳ Hội đồng quản trị giai đoạn 2021 - 2025. Trên cơ sở năng lực cốt lõi và khả năng thích ứng linh hoạt với xu thế chuyển dịch của nền kinh tế, Công ty Cổ phần LIZEN tiếp tục kiên định theo đuổi chiến lược phát triển ba lĩnh vực: hạ tầng giao thông (mũi nhọn chiến lược), năng lượng tái tạo, xây dựng dân dụng - công nghiệp và bất động sản.

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, đầu tư công tiếp tục là động lực quan trọng hỗ trợ tăng trưởng, tạo việc làm và lan tỏa đến nhiều ngành, lĩnh vực. Trong năm, LIZEN tiếp tục thi công các dự án chuyển tiếp từ năm 2024 như Đường Vành đai 4, Tân Phúc - Võng Phan, cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng, cao tốc Vân Phong - Nha Trang...; đồng thời triển khai các dự án mới như Đường Di sản và Nội Bài - Lào Cai.

Trước sự phục hồi chậm của thị trường bất động sản và các rào cản chính sách trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, Công ty đã chủ động thực thi chiến lược chuyển dịch linh hoạt. Việc tập trung vào hạ tầng giao thông giúp LIZEN đạt được mục tiêu kép: tối ưu hóa lợi nhuận từ hoạt động đầu tư, đồng thời duy trì dòng tiền ngắn hạn ổn định từ hoạt động xây lắp để nuôi dưỡng các dự án dài hạn; bảo đảm khối lượng công việc liên tục cho mảng xây dựng cốt lõi và giữ bộ máy vận hành tinh gọn, hiệu quả.

2. Kết quả kinh doanh*Đánh giá khái quát*

CHỈ TIÊU	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH 2025/ TH 2024	TH 2025/ KH 2025
Doanh thu (tỷ đồng)	2.817	3.000	3.002	107%	100,1%
Lợi nhuận sau thuế	121,47	140,00	150,15	124%	107,2%
Biên LN ròng	4,31%	4,67%	5,00%		

Năm 2025, doanh thu đạt 3.002 tỷ đồng, hoàn thành 100,1% kế hoạch và tăng 7% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 150,15 tỷ đồng, hoàn thành 107,2% kế hoạch và tăng 24% so với cùng kỳ.



Chi tiết doanh thu năm 2025

STT	Dự án	Thực hiện	Kế hoạch	% hoàn thành kế hoạch
1	Hữu Nghị - Chi Lăng	807	600	134%
2	Đường Di sản	545	400	136%
3	Vành đai 4	371	420	88%
4	Tân Phúc - Võng Phan	294	333	88%
5	Vũng Áng - Bùng	241	170	142%
6	Vân Phong - Nha Trang	187	240	78%
7	Biên Hòa - Vũng Tàu	246	240	102%
8	Công trình xây lắp điện	91	111	82%
9	Doanh thu khác	221	486	45%
	TỔNG CỘNG	3.002	3.000	100,1%

Cơ cấu doanh thu trong năm tiếp tục cho thấy hoạt động xây lắp là nguồn doanh thu cốt lõi của Công ty. Các dự án hạ tầng giao thông đóng góp tỷ trọng lớn, nổi bật là Hữu Nghị - Chi Lăng, Đường Di sản, Vành đai 4, Tân Phúc - Võng Phan, Vũng Áng - Bùng và Biên Hòa - Vũng Tàu.

3. Tài chính tín dụng

Hoạt động tín dụng trong năm tiếp tục được duy trì trên cơ sở quan hệ hợp tác với BIDV và TPBank, phục vụ nhu cầu vốn lưu động và tài trợ dự án. Đồng thời, Công ty sử dụng hình thức thuê mua tài chính để đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ thi công.

STT	Chỉ tiêu	Đầu năm	Cuối năm	Biến động	Thay đổi
I	Vay ngắn hạn	714	881	167	23%
1	BIDV	310	275	-35	-11%
2	TPB	404	606	202	50%
II	Vay dài hạn	282	208	-74	-26%
1	Vay dài hạn	111	107	-4	-4%
2	Thuê mua tài chính	171	101	-70	-41%
III	Tổng cộng	996	1.089	93	9%

Tổng dư nợ vay cuối năm đạt 1.089 tỷ đồng, tăng 93 tỷ đồng, tương ứng tăng 9% so với đầu năm. Cơ cấu dư nợ dịch chuyển theo hướng tăng vay ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu vốn thi công các dự án, đồng thời giảm dần dư nợ dài hạn theo tiến độ trả nợ.

4. Hoạt động đầu tư theo từng lĩnh vực

Lũy kế đến hết năm 2025, cơ cấu vốn đầu tư của Công ty tập trung chủ yếu vào lĩnh vực hạ tầng giao thông với tỷ trọng 80%; năng lượng tái tạo và tiện ích chiếm 11%; bất động sản chiếm 9%. Trong năm 2025, Công ty không thực hiện đầu tư mới mà tập trung quản trị, theo dõi và tối ưu hiệu quả các khoản đầu tư hiện hữu.

Bất động sản

Trong năm 2025, Công ty không mở rộng đầu tư mới trong lĩnh vực bất động sản mà tập trung quản trị danh mục hiện hữu, hoàn thiện pháp lý, triển khai các hạng mục còn lại và thu hồi dòng tiền tại các dự án đã đầu tư. Hiện giá trị đầu tư chủ yếu được ghi nhận dưới dạng tài sản dở dang, sẽ được chuyển hóa thành doanh thu và dòng tiền khi các vướng mắc pháp lý được tháo gỡ.

Năng lượng tái tạo

Trong bối cảnh cơ chế giá điện ưu đãi (FIT) đã hết hiệu lực đối với phần lớn loại hình năng lượng tái tạo, Công ty tập trung chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, tham gia lựa chọn nhà đầu tư, lập báo cáo nghiên cứu khả thi và thu xếp nguồn vốn. Hiện Công ty đang tập trung cho hai dự án điện gió Thăng Hưng và Đình Lập.

Hạ tầng giao thông

Trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, Công ty tiếp tục cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. LIZEN đã điều chỉnh giảm vốn góp tại dự án Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị còn 53,2 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ sở hữu 50,7%. Với dự án BOT 38, Công ty tiếp tục triển khai quyết toán các hạng mục còn lại và nghiên cứu phương án đề xuất Nhà nước mua lại dự án nhằm thu hồi vốn đầu tư.

Tiện ích

Trong lĩnh vực tiện ích, Công ty thông qua công ty con là Công ty CP Đầu tư tiện ích LICOGI 16 để quản lý và vận hành các dự án cấp nước, điển hình như Nhà máy nước Đông Nam Quảng Trị.

5. Đánh giá nguồn lực doanh nghiệp

a. Nguồn nhân lực

Trong năm, Công ty tuyển mới 197 người để đáp ứng nhu cầu công việc của khối văn phòng và các dự án đang triển khai. Tổng số lao động cuối năm 2025 là 646 người. Công ty vẫn đảm bảo thu nhập, thưởng lễ Tết và các chế độ phúc lợi cho người lao động trong bối cảnh thị trường xây dựng còn nhiều khó khăn.

b. Máy móc, thiết bị thi công

STT	Tên thiết bị	Lũy kế hiện tại	Giá trị MMTB	Giá trị còn lại (sổ sách)	Giá thị trường
1	Máy đào bánh lốp & xích	58	240,13	73,20	98,82
2	Máy ủi bánh xích	36	119,30	28,10	37,94

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

STT	Tên thiết bị	Lũy kế hiện tại	Giá trị MMTB	Giá trị còn lại (sổ sách)	Giá thị trường
3	Máy lu rung 1 bánh thép	124	255,53	100,20	135,27
4	Lu 2 bánh thép	10	30,32	2,76	3,72
5	Lu tĩnh bánh lốp	10	29,11	7,81	10,54
6	Máy san	7	21,84	1,19	1,61
7	Máy rải	8	97,13	11,33	15,29
8	Máy xúc lật	11	26,54	7,13	9,62
9	Trạm nghiền đá	9	101,08	34,69	46,84
10	Trạm BTNN	4	121,65	0,21	0,29
11	Trạm BTXM	5	14,81	10,56	14,25
12	Ô tô vận chuyển	49	87,69	38,20	51,57
13	Xe mix vận chuyển bê tông	12	13,40	9,61	12,98
14	Xe téc nước, téc dầu	17	11,65	5,78	7,80
15	Xe tải cầu	6	14,78	9,33	12,59
16	Xe đầu kéo	4	3,12	1,42	1,92
17	Xe bán tải ban điều hành	9	6,43	2,16	2,91
18	Xe phục vụ văn phòng chi nhánh	7	15,47	-	6,96
19	Máy khoan cọc nhồi & hệ thống cầu kiện	15	30,59	23,49	31,71
20	Các tài sản khác	11	6,45	0,39	0,52
TỔNG CỘNG		412	1.247,02	367,55	503,15

Đến nay, giá trị máy móc, thiết bị đã đầu tư đạt 1.247,02 tỷ đồng; giá trị sổ sách sau khấu hao còn 367,55 tỷ đồng và giá trị thị trường ước tính 503,15 tỷ đồng. Việc đầu tư thiết bị đã hoàn thiện trên 90% dây chuyền thi công nền và mặt đường, đồng thời giúp Công ty chủ động khoảng 70% nhu cầu thiết bị tại các dự án.

II. HOẠCH ĐỊNH KẾ HOẠCH NĂM 2026

1. Kế hoạch doanh thu năm 2026

Căn cứ tình hình các dự án chuyên tiếp từ năm 2025, các dự án đang tham gia đấu thầu và kế hoạch khai thác các dự án đầu tư của Công ty, kế hoạch doanh thu năm 2026 được xây dựng như sau:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

STT	DỰ ÁN	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Năm 2026
A	Doanh thu xây lắp	336	892	1.516	2.220	4.964
A.1	Công trình giao thông	319	870	1.502	2.214	4.906
1	Đường Di sản Hưng Yên	100	200	350	490	1.140
2	Cao tốc Nội Bài - Lào Cai	100	291	439	571	1.400
3	Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng	80	80	80	126	366
4	Đường Vành đai 4		71	80	135	286
5	Cao tốc Quy Nhơn - Pleiku		112	220	318	650
6	Dự án khác	40	117	333	575	1.064
A.2	Công trình xây lắp điện	16	22	14	6	58
B	Thành viên	5	8	10	13	36
C	Tổng cộng	341	900	1.526	2.233	5.000

Kế hoạch năm 2026 được xây dựng trên cơ sở doanh thu xây lắp tiếp tục là nguồn đóng góp chủ đạo, chiếm 99% tổng kế hoạch; doanh thu từ các công ty con và đơn vị thành viên chiếm khoảng 1%. Dự kiến năm 2026, bất động sản chưa đóng góp doanh thu do các dự án vẫn đang trong quá trình hoàn thiện pháp lý.

Kết quả kinh doanh kế hoạch năm 2026

CHỈ TIÊU	TH 2024	TH 2025	KH 2026	TH 2025/TH 2024	KH 2026/TH 2025
Doanh thu (tỷ đồng)	2.817	3.002	5.000	107%	166,6%
Lợi nhuận sau thuế	121,47	150,15	250,00	124%	166,5%
Biên LN ròng	4,31%	5,00%	5,00%		

Chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2026 được xây dựng theo định hướng tăng trưởng đi cùng kiểm soát chi phí, duy trì biên lợi nhuận ròng ở mức 5,0%.

2. Nhiệm vụ và mục tiêu chính năm 2026 theo từng lĩnh vực

a. Hạ tầng giao thông

Năm 2026, Công ty tiếp tục triển khai các dự án chuyển tiếp từ năm 2025 như Đường Di sản, cao tốc Nội Bài - Lào Cai, cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng, Đường Vành đai 4 Hưng Yên và cao tốc Quy Nhơn - Pleiku. Đồng thời, Công ty sẽ tham gia đấu thầu và ký kết hợp đồng các dự án giao thông tiềm năng có quy mô lớn, đi kèm với quản lý chặt chẽ chi phí đầu vào để bảo đảm biên lợi nhuận theo kế hoạch.

b. Năng lượng tái tạo

Công ty tiếp tục hoàn thiện các dự án năng lượng tái tạo đã nghiên cứu và có trong quy hoạch, gồm Nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc (Gia Lai), Nhà máy điện mặt trời Ninh Sơn 1, Dự án nhà

máy điện gió Thăng Hưng, Dự án nhà máy điện gió Đình Lập và Dự án điện gió LICOGI 16 Quảng Trị. Trọng tâm là hoàn thiện chủ trương đầu tư, thủ tục đất đai, giấy phép xây dựng, phương án tài chính, đàm phán giá điện và chuẩn bị Hợp đồng mua bán điện; đồng thời tiếp tục nghiên cứu các dự án có tiềm năng để trình ĐHQĐ xem xét chủ trương đầu tư.

c. Bất động sản

Đối với dự án Long Tân 77ha, Nhơn Trạch, Đồng Nai: hoàn tất thủ tục chuyển nhượng N3, C3 và nộp hồ sơ 4 lô còn lại cho đối tác; điều chỉnh quyết định giao đất và nộp đủ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cho các nền đất thuộc phần điều chỉnh quy hoạch năm 2019; thẩm định mẫu nhà dự án 27ha, điều chỉnh mẫu nhà dự án 50ha và triển khai thiết kế chung cư N1. Đối với Nam Phương City, Lâm Đồng: hoàn tất xây dựng toàn bộ nhà thô tại khu 13,3ha, cập nhật tài sản lên Giấy chứng nhận và ký hợp đồng chuyển nhượng cho khách hàng; khu 3,4ha hoàn tất công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đối với Khu dân cư Hiệp Thành, TP.HCM: hoàn tất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho toàn bộ khách hàng. Đối với Mũi Dinh, Khánh Hòa: sau khi có quyết định phê duyệt quy hoạch chung, đề xuất điều chỉnh quy hoạch phân khu làm cơ sở pháp lý đầu tư; đồng thời tiếp tục mua đất và sang tên các Giấy chứng nhận đã đền bù.

d. Tiện ích và lĩnh vực khác

Tiếp tục tìm kiếm đối tác phù hợp để thoái vốn các dự án trong lĩnh vực tiện ích; đồng thời rà soát mục tiêu chiến lược của các công ty con trong lĩnh vực xây lắp để có phương án điều chỉnh vốn cho phù hợp, hiệu quả.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ ĐẾN NĂM 2026

Công ty tiếp tục tập trung quản lý danh mục vốn đã đầu tư để trình HĐQT xem xét phương án duy trì, tăng vốn hoặc thoái vốn tại từng đơn vị. Đối với các dự án mới có tiềm năng, Công ty sẽ lập báo cáo đánh giá hiệu quả để trình HĐQT xem xét chủ trương đầu tư.

1. Bất động sản

Tiếp tục hoàn thành các thủ tục pháp lý và điều kiện theo quy định để bàn giao khách hàng, thu hồi công nợ; đồng thời tìm kiếm các dự án mới tiềm năng, khả thi để thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư.

2. Năng lượng tái tạo

Đối với các dự án đã có trong Quy hoạch điện VIII, tiếp tục hoàn thiện chủ trương đầu tư, chứng nhận đăng ký đầu tư, phương án tài chính, hợp tác với đối tác và tài trợ vốn; đồng thời chuẩn bị thủ tục pháp lý và kỹ thuật để sẵn sàng triển khai. Đối với các dự án tiềm năng chưa được phê duyệt trong Quy hoạch điện VIII, Công ty tiếp tục đánh giá, cập nhật và hoàn thiện hồ sơ đề xuất bổ sung quy hoạch khi có cơ chế điều chỉnh.

3. Hạ tầng giao thông

Đối với các dự án đã khai thác, hoàn thành quyết toán và tái cấu trúc nợ phù hợp với sản lượng khai thác của dự án. Đối với nhóm dự án đang đầu tư, theo sát kế hoạch thi công để bố trí tiến độ góp vốn phù hợp và hiệu quả. Riêng dự án BOT Cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng, LIZEN đã tham gia góp 20% vốn chủ sở hữu, tương ứng số tiền 221 tỷ đồng và đến thời điểm hiện tại đã hoàn tất nghĩa vụ góp vốn.

4. Tiện ích và lĩnh vực khác

Tiếp tục tìm kiếm cơ hội thoái vốn các dự án tiện ích và rà soát lại định hướng đầu tư của các công ty con để bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Năm 2025 là một năm nhiều thách thức đối với ngành xây dựng, song LIZEN đã chủ động thích ứng, duy trì tăng trưởng và tạo dấu ấn tại các công trình trọng điểm quốc gia. Bước sang năm 2026, đây được xác định là năm bản lề để hiện thực hóa mục tiêu chiến lược giai đoạn 2026 - 2030, với trọng tâm là đẩy mạnh các dự án đầu tư công chuyển tiếp và chủ động chuẩn bị năng lực đấu thầu tại các dự án mở rộng trục cao tốc, các tuyến kết nối cao tốc Bắc - Nam.

Trên đây là toàn bộ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT
- Ban TGD

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÍ NGỌC ANH

REPORT TO THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS ON BUSINESS PERFORMANCE RESULTS IN 2025 BUSINESS PLAN FOR 2026

To: THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

The Board of Management of LIZEN Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders the report on the Company's business performance in 2025 and the business plan for 2026 as follows:

I. BUSINESS PERFORMANCE RESULTS IN 2025

1. Overview of Business Operations

The year 2025 marks an important milestone – the final year of the Board of Directors' term for the period 2021–2025. Based on core competencies and the ability to flexibly adapt to economic transformation trends, LIZEN Joint Stock Company (LIZEN) consistently implemented its development strategy focusing on three sectors: Transportation infrastructure (strategic spearhead), Renewable energy, Civil–industrial construction & real estate.

Amid the general difficulties of the socio-economic situation in 2025, public investment continued to play a vital role in supporting economic growth, job creation, and output for various sectors, thereby contributing to overall economic development. During the year, LIZEN continued executing ongoing projects from 2024 such as: Ring Road 4, Tan Phuc – Vong Phan, Huu Nghi – Chi Lang Highway, Van Phong – Nha Trang Highway. Simultaneously, the Company launched new projects including: Di Sản Road, Noi Bai – Lao Cai Highway.

Facing the slow recovery of the real estate market and policy barriers in renewable energy, the Company implemented a flexible transition strategy: Maintaining investment in transportation infrastructure enabled LIZEN to achieve a “dual objective”: Financial: Optimize profits from investment activities and generate stable short-term cash flow from construction operations to support long-term projects, Operational: Ensure continuous workload for core construction activities, maintaining a lean and efficient organization, through its participation in national key projects, LIZEN aims not only for financial targets but also to enhance brand value and affirm its position as a leading enterprise in transportation infrastructure in Vietnam.

2. Business Results

Summary:

Indicator	2024 Actual	2025 Plan	2025 Actual	2025 Actual / 2024 Actual	2025 Actual / 2025 Plan
Revenue (billion VND)	2.817	3.000	3.002	107%	100,1%
Profit after tax	121,47	140,00	150,15	124%	107,2%
Net profit margin	4,31%	4,67%	5,00%		

Revenue 2025: VND 3.002 billion, achieving 100,1% of plan and 107% compared to 2024. **Profit 2025:** VND 150,87 billion, achieving 107,8% of plan and 124% compared to 2024.

REPORT ON BUSINESS PERFORMANCE RESULTS IN 2025 AND BUSINESS PLAN FOR 2026

Revenue Breakdown by Project (2025)

No.	Project	Actual	Plan	Completion
1	Huu Nghi – Chi Lang	807	600	134%
2	Di San Road	545	400	136%
3	Ring Road 4	371	420	88%
4	Tan Phuc – Vong Phan	294	333	88%
5	Vung Ang – Bung	241	170	142%
6	Van Phong – Nha Trang	187	240	78%
7	Bien Hoa – Vung Tau	246	240	102%
8	Electrical construction	91	111	82%
9	Other revenue	221	486	45%
	Total	3.002	3.000	100,1%

Revenue Structure Construction remained the core business generating the main revenue. Major contributors include: Huu Nghi – Chi Lang, Di San Road, Ring Road 4, Tan Phuc – Vong Phan, Vung Ang – Bung, Bien Hoa – Vung Tau.

3. Finance and Credit

Credit activities were maintained through partnerships with BIDV and TPB, serving working capital and project financing needs. The Company also used financial leasing to invest in machinery and equipment.

No	Item	Beginning	Ending	Change	%
I	Short-term loans	714	881	167	23%
1	BIDV	310	275	-35	-11%
2	TPB	404	606	202	50%
II	Long-term loans	282	208	-74	-26%
1	Long-term loans	111	107	-4	-4%
2	Scheduled repayments	171	101	-70	-41%
III	Total	996	1.089	93	9%

Total outstanding loans at year-end: **VND 1,089 billion** an increase of VND 93 billion, equivalent to a 9% growth compared to the beginning of the year. The debt structure shifted toward increasing short-term loans to meet capital requirements for project construction, while gradually reducing long-term debt through scheduled repayments.

4. Investment Activities by Sector

As of the end of 2025, the Company's investment capital structure is primarily concentrated on transport infrastructure with a proportion of 80%, while renewable energy and utilities account for 11%, and real estate accounts for 9%.

In 2025, the Company did not undertake new investments but focused on managing, monitoring, and optimizing the efficiency of existing investment portfolios.

Real Estate

In 2025, the Company did not expand into new real estate investments, but instead focused on managing its existing portfolio, finalizing legal procedures, implementing remaining work items, and recovering cash flow from invested projects. Currently, investment value is primarily recorded as assets under construction, which will be converted into revenue and cash flow once legal bottlenecks are resolved.

Renewable Energy

In the context that the Feed-in Tariff (FIT) mechanism has expired for most types of renewable energy, the Company is focusing on investment preparation, finalizing legal documentation, participating in investor selection, preparing feasibility study reports, and arranging capital. Currently, the Company is concentrating its resources on two wind power projects: Thang Hung and Dinh Lap.

Transportation Infrastructure

In the sector of transport infrastructure, the Company continues to restructure its investment portfolio to enhance capital efficiency. LIZEN has adjusted and reduced its capital contribution in the Bac Giang – Lang Son – Huu Nghi project to VND 53.2 billion, representing a 50.7% ownership stake. Regarding the BOT 38 project, the Company is proceeding with the final settlement of remaining work items while researching a proposal for a Government buyback of the project to recover its investment capital

Utilities

In the utilities sector, the Company operates through its subsidiary, LICOGI 16 Utilities Investment Joint Stock Company, to manage and operate water supply projects, typically the Southeast Quang Tri Water Plant.

5. Company Resources

a. Human Resources

During the year, the Company recruited 197 new employees to meet the operational demands of the head office and ongoing projects. As of the end of 2025, the total workforce stood at 646 people. The Company continued to ensure stable income, Lunar New Year bonuses, and other welfare benefits for its employees, despite the challenging conditions in the construction market.

b. Machinery & Equipment

No.	Equipment Name	Current Cumulative Quantity	Investment Value (Original Cost)	Net Book Value (NBV)	Market Value
1	Wheel & Crawler Excavators	58	240,13	73,20	98,82
2	Crawler Dozers	36	119,30	28,10	37,94

REPORT ON BUSINESS PERFORMANCE RESULTS IN 2025 AND BUSINESS PLAN FOR 2026

No.	Equipment Name	Current Cumulative Quantity	Investment Value (Original Cost)	Net Book Value (NBV)	Market Value
3	Single-Drum Vibratory Rollers (Steel Drum)	124	255,53	100,20	135,27
4	Double-Drum Vibratory Rollers	10	30,32	2,76	3,72
5	Pneumatic Tired Rollers	10	29,11	7,81	10,54
6	Motor Graders	7	21,84	1,19	1,61
7	Asphalt Pavers	8	97,13	11,33	15,29
8	Wheel Loaders	11	26,54	7,13	9,62
9	Stone Crushing Plants	9	101,08	34,69	46,84
10	Hot Mix Asphalt (HMA) Plants	4	121,65	0,21	0,29
11	Concrete Batching Plants	5	14,81	10,56	14,25
12	Transport Trucks / Dump Trucks	49	87,69	38,20	51,57
13	Concrete Mixer Trucks	12	13,40	9,61	12,98
14	Water & Fuel Tankers	17	11,65	5,78	7,80
15	Crane Trucks	6	14,78	9,33	12,59
16	Tractor Units	4	3,12	1,42	1,92
17	Executive Board Pick-up Trucks	9	6,43	2,16	2,91
18	Branch Office Service Vehicles	7	15,47	-	6,96
19	Bored Piling Rigs & Structural Systems	15	30,59	23,49	31,71
20	Other Assets	11	6,45	0,39	0,52
TOTAL		412	1.247,02	367,55	503,15

To date, the total investment value of machinery and equipment has reached VND 1.247,02 billion; the net book value after depreciation stands at VND 367,55 billion, with an estimated market value of VND 503,15 billion. This investment has completed over 90% of the production line for roadbed and pavement construction. Furthermore, it enables the Company to autonomously meet approximately 70% of the equipment requirements at its projects.

II. BUSINESS PLAN FOR 2026

1. Revenue Plan 2026

Based on the status of transitional projects from 2025, projects currently under bidding, and the Company's investment project exploitation plan, the 2026 revenue target is established as follows:

REPORT ON BUSINESS PERFORMANCE RESULTS IN 2025 AND BUSINESS PLAN FOR 2026

No.	PROJECT	Quarter 1	Quarter 2	Quarter 3	Quarter 4	Year 2026
A	Construction Revenue	336	892	1.516	2.220	4.964
A.1	Transport Projects	319	870	1.502	2.214	4.906
1	Di San Road	100	200	350	490	1.140
2	Noi Bai - Lao Cai	100	291	439	571	1.400
3	Huu Nghi - Chi Lang	80	80	80	126	366
4	Ring Road 4		71	80	135	286
5	Quy Nhon - Pleiku		112	220	318	650
6	Other Projects	40	117	333	575	1.064
A.2	Electrical Construction Projects	16	22	14	6	58
B	Subsidiaries / Members	5	8	10	13	36
C	TOTAL	341	900	1.526	2.233	5.000

The 2026 plan is established on the basis that construction revenue continues to be the primary contributor, accounting for 99% of the total target; revenue from subsidiaries and member units accounts for approximately 1%. It is projected that in 2026, real estate will not yet contribute to revenue as projects are still in the process of finalizing legal procedures.

STRATEGIC INVESTMENT ORIENTATION TO 2026

CRITERIA	2024 Actual	2025 Actual	2026 Plan	Actual 2025/ Actual 2024	Plan 2026/ Actual 2025
Revenue (VND billion)	2.817	3.002	5.000	107%	166,6%
Profit After Tax	121,47	150,15	250,00	124%	166,5%
Net Profit Margin	4,31%	5,00%	5,00%		

The 2026 profit target is established with a focus on growth coupled with cost control, maintaining the net profit margin at 5.0%

2. Key Objectives and Tasks for 2026 by Sector

a. Transport Infrastructure

In 2026, the Company will continue to implement transitional projects from 2025, including the Heritage Road, Noi Bai – Lao Cai Expressway, Huu Nghi – Chi Lang Expressway, Hung Yen Ring Road 4, and Quy Nhon – Pleiku Expressway. Simultaneously, the Company will participate in bidding and execute contracts for high-potential, large-scale transport projects, coupled with strict control of input costs to ensure planned profit margins.

b. Renewable Energy

The Company will continue to finalize renewable energy projects currently under study or included in the master plan, including the Chu Ngoc Solar Power Plant (Gia Lai), Ninh Son 1 Solar Power Plant, Thang Hung Wind Power Project, Dinh Lap Wind Power Project, and LICOGI 16 Quang Tri

Wind Power Project. The focus will be on finalizing investment policies, land procedures, construction permits, financial plans, electricity price negotiations, and preparing Power Purchase Agreements (PPA); while continuing to research potential projects to submit to the General Meeting of Shareholders for investment policy approval.

c. Real Estate

Long Tan 77ha Project (Nhon Trach, Dong Nai): Finalize transfer procedures for N3 and C3 plots and submit dossiers for the remaining 4 plots to partners ; adjust land allocation decisions and submit full dossiers for Land Use Rights Certificates (LURC) for land plots under the 2019 planning adjustment ; appraise house designs for the 27ha area, adjust designs for the 50ha area, and initiate the design for the N1 apartment building. Nam Phuong City (Lam Dong): Complete the construction of all shell houses in the 13.3ha area, update assets on LURCs, and sign transfer contracts with customers; finalize compensation and site clearance for the 3.4ha area. Hiep Thanh Residential Area (HCMC): Finalize the issuance of LURCs to all customers. Mui Dinh (Khanh Hoa): Following the approval of the General Planning, propose adjustments to the zonal planning to establish a legal basis for investment; simultaneously continue land acquisition and title transfers for compensated land plots.

d. Utilities and Other Sectors

Continue seeking suitable partners to divest from utility projects; simultaneously review the strategic objectives of subsidiaries in the construction sector to formulate appropriate and efficient capital adjustment plans.

III. STRATEGIC INVESTMENT ORIENTATION TO 2026

The Company continues to focus on managing its invested capital portfolio to submit plans to the Board of Directors (BOD) for maintaining, increasing capital, or divesting from specific units. For potential new projects, the Company will prepare efficiency assessment reports for the BOD's consideration of investment policies.

1. Real Estate

The Company will continue to finalize legal procedures and regulatory conditions to hand over products to customers and recover accounts receivable; simultaneously, it will seek potential and feasible new projects to initiate investment preparation steps.

2. Renewable Energy

For projects already included in Power Development Plan VIII (PDP8), the Company will continue to finalize investment policies, investment registration certificates, financial plans, partnerships, and capital financing; while preparing legal and technical procedures for implementation readiness. For potential projects not yet approved in PDP8, the Company continues to evaluate, update, and finalize dossiers to propose for planning inclusion when adjustment mechanisms are available.

3. Transport Infrastructure

For projects already in operation, the Company will complete final settlements and restructure debt in alignment with the projects' operational output. For projects under investment, construction plans will be closely monitored to arrange appropriate and efficient capital contribution schedules. Specifically, for the Huu Nghi - Chi Lang Border Gate BOT project, LIZEN participated with a 20% equity stake, equivalent to VND 221 billion, and has fully completed its capital contribution obligations to date.

4. Utilities and Other Sectors

The Company continues to seek divestment opportunities for utility projects and review the investment orientation of its subsidiaries to ensure capital efficiency.

REPORT ON BUSINESS PERFORMANCE RESULTS IN 2025 AND BUSINESS PLAN FOR 2026

2025 was a challenging year for the construction industry; however, LIZEN proactively adapted, maintained growth, and made significant impacts on national key projects. Entering 2026, this is identified as a pivotal year to realize strategic goals for the 2026–2030 period, with a focus on accelerating transitional public investment projects and proactively preparing bidding capacity for expressway expansion projects and North-South expressway connection routes.

The above is the full Report on 2025 Business Performance and the 2026 Business Plan, respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration, discussion, and approval.

On behalf of the Board of Management

Respectfully Yours

To:

- The Board of Directors
- The Board of Management

DEPUTY GENERAL DIRECTOR



PHI NGOC ANH

